**PHỤ LỤC VII**

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 29/2023/TT-BGTVT ngày 29 tháng 09 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| ...(1)… ...(2)… **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……../………. | *……….……, ngày  tháng... năm 20...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

TẠI …(3)…

Kính gửi: …(4)…

*Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Thông tư số:  /2023/TT-BGTVT ngày  tháng  năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi đất dành cho đường sắt;*

*Căn cứ ...(5)...*

…(2)... đại diện bởi: ………………; chức vụ: ……………………

Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung như sau:

1. Mục đích:…

2. Thời gian sử dụng: (lâu dài có thời hạn, nếu có thời hạn ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày …. tháng …. năm …. đến ngày …. tháng ….. năm …..)

3. Thuộc Dự án: ...(6)…

4. Địa điểm: …(7)…

5. Mật độ người, xe dự tính …(8)...

6. Cấp đường ngang …………………….

7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:

a) Đường sắt:

- Mặt bằng đường sắt …(9) …

- Trắc dọc đường sắt …(10) …

- Nền đường sắt …(11)…

b) Đường bộ:

- Cấp đường bộ …(12)…

- Mặt bằng đường bộ …(13)…

- Trắc dọc đường bộ …(14)…

- Nền đường bộ …(15)…

c) Góc giao …(16)…

8. Tầm nhìn:

- Của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) …(17)...

- Của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (lái tàu) …(18)...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất …(19)…

- Phía gốc lý trình ……….

- Phía đối diện ………..

10. Hình thức tổ chức phòng vệ: (Có người gác, cảnh báo tự động) ………

11. Trang thiết bị phục vụ phòng vệ đường ngang: …(20)…

12. Những vấn đề khác (nếu có).

...(2)... cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.

- Tự dỡ bỏ (đối với đường ngang khai thác, sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(2)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ………

Số điện thoại: …………….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - … - … - Lưu: … | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* **Họ và tên** |

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

*(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép (nếu có).*

*(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*

*(3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.*

*(4) Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.*

*(5) Văn bản chấp thuận cho phép xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

*(6) Ghi đầy đủ tên dự án đầu tư xây dựng công trình có đường ngang đề nghị cấp giấy phép.*

*(7) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, huyện, tỉnh.*

*(8) Ghi rõ mật độ người, xe dự tính qua đường ngang trong một ngày đêm sau khi xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo.*

*(9) Đường sắt thẳng hay cong (bán kính đường cong, hướng rẽ theo lý trình).*

*(10) Độ dốc (‰) đường sắt, hướng dốc lên hay xuống tính theo lý trình.*

*(11) Chiều rộng nền đường sắt, loại nền đường đắp, đào hoặc không đào đắp, độ cao đắp hoặc độ sâu đào.*

*(12) Cấp đường bộ theo quy định trong*[*TCVN 4054:2005*](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/giao-thong/tcvn-4054-2005-duong-oto-yeu-cau-thiet-ke-901834.aspx)*và*[*TCVN 10380:2014*](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/giao-thong/tcvn-10380-2014-duong-giao-thong-nong-thon-913309.aspx)*.*

*(13) Chiều dài đoạn thẳng, bán kính cong của đường bộ từ mép ray trở ra mỗi phía.*

*(14) Độ dốc (%) đường bộ từ tim đường sắt (hoặc mép ray) trở ra mỗi phía.*

*(15) Chiều rộng nền đường bộ, loại nền đường đắp hay đào, độ cao nền đắp, độ sâu nền đào.*

*(16) Góc giao giữa đường bộ và đường sắt tính theo đơn vị độ.*

*(17) Tầm nhìn lái xe phụ thuộc cấp đường bộ, theo quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054-2005, nêu rõ đứng ở từng bên đường ngang nhìn về hai phía đường sắt.*

*(18) Người lái tàu có thể nhìn thấy đường ngang từ điểm cách xa đường ngang bao nhiêu mét về phía góc lý trình và phía đối diện.*

*(19) Nêu khoảng cách tới đường ngang gần nhất từ hai phía.*

*(20) Liệt kê trang thiết bị phục vụ phòng vệ của nhân viên gác đường ngang: Cờ đỏ, còi, pháo hiệu, đồng hồ và trang thiết bị khác tại nhà gác đường ngang, đối với đường ngang cảnh báo tự động không ghi mục này.*